TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 16-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đào Như K, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú: Số C, đường P, Tổ B, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện tại: Số C, Ngõ G, đường Á, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị Thùy T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025, bị tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay. Có mặt.

2. Ngô Thanh B, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1973 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Số G, Ngách B, Ngõ E, đường P, Tổ B, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân A và bà Nguyễn Thị Thanh H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu H1 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, các án tích đã được xoá; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2025, bị tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hợp tác xã V1. Địa chỉ trụ sở: Lô D, Tổ Dân Phố B, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã V1*:* Bà Nguyễn Thị Thanh T1 - Chức vụ Giám Đốc. Nơi cư trú: Lô D, Tổ Dân Phố B, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số G, Ngách B, Ngõ E, đường P, Tổ B, phường B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. Bà Đào Thị Thúy V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số C, đường P, Tổ D, phường B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Như K làm nghề lái Taxi, thường xuyên đăng tải thông tin, số điện thoại lên mạng xã hội Facebook, Z để ai có nhu cầu đi xe thì liên hệ. Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2025, K nhận được liên lạc qua ứng dụng Zalo (không nhớ số điện thoại) của một người đàn ông không rõ lai lịch đặt vấn đề thuê 02 xe ô tô đến khu vực thị trấn Đ để đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội, tiền công 3.000.000 đồng/xe, K đồng ý và liên lạc qua Zalo cho Ngô Thanh B (lái xe Taxi) bảo lên thị trấn Đ đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép (không cho biết số lượng khách), tiền công 3.000.000 đồng. Sau đó, K sử dụng xe ô tô Vinfast màu đen, biển số 98C-368.94 xuất phát từ nhà đi Lạng Sơn. Trên đường đi, người thuê gọi điện bảo K lên cửa khẩu T2 để đón. Khi K điều khiển xe đi qua trạm soát vé cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang (lối ra M) thì B gọi điện thông báo đang điều khiển xe ô tô biển số 98H-077.56 ngay phía sau, K bảo B đi lên Cửa khẩu T2, không vào Đ nữa.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, K và B dừng xe sạc điện tại cây xăng T3. Lúc này, K bảo B đi lên khu vực ngã ba phía trước quay đầu xe chờ, còn K sẽ trực tiếp đi đón khách. Sau đó, K điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của người thuê, đến nơi K thấy có ánh đèn pin ra hiệu xe dừng xe, lúc này có 06 người đàn ông Trung Quốc mở cửa lên xe. Sau đó K điều khiển xe về hướng Hà Nội, khi đến điểm hẹn với B, K dừng xe cho 03 người Trung Quốc sang xe ô tô của B, rồi K và B tiếp tục lái xe về hướng thành phố Hà Nội, trên đường đi, người đàn ông thuê K gọi điện bảo đưa khách qua khỏi cầu T sẽ có 01 người đứng đợi để đón khách và trả tiền công.

Quá trình di chuyển, xe K đi trước, xe B đi sau. Khoảng 01 giờ 40 phút, 27/12/2025 khi xe ô tô Vinfast màu xanh, biển số 98H-077.56 của Ngô Thanh B điều khiển đi đến K Quốc lộ A thuộc địa phận xã N, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Tổ công tác Công an tỉnh L kiểm tra và phát hiện trên xe có 04 người gồm lái xe Ngô Thanh B và 03 nam giới là người Trung Quốc, gồm: Zhu R (Chúc Như C), sinh ngày 28/6/1987; Zhao J (Triệu Kiến B1), sinh ngày 21/02/2001, Liu X (Lưu H2),

sinh ngày 16/12/2002. Cả 03 người đều không có giấy tờ liên quan đến xuất nhập cảnh.

Xe của K đi trước không bị lực lượng chức năng kiểm tra, khi K đưa 03 khách Trung Quốc qua khỏi cầu T thì thấy một người đàn ông đang đứng bên đường, xác nhận là người đón khách, K để 03 khách xuống xe và được người này trả 3.000.000 đồng. K ngồi trên xe đợi một lúc không thấy B đến, gọi điện không liên lạc được, nghĩ B đã bị bắt nên K xóa toàn bộ lịch sử liên lạc rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Ngày 28/12/2025, Đào Như K đến Công an tỉnh L đầu thú và khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 55/CT-VKSLS-P2 ngày 19 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đào Như K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thanh B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm buộc tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Như K, Ngô Thanh B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Như K từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu nộp ngân sách số tiền 3.000.000 đồng thu lợi. Về vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Redmi màu xanh bạc, 01 điện thoại Iphone; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại; trả cho Ngô Thanh B 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng C, 01 điện thoại Redmi màu xanh; trả lại bà Nguyễn Thị Thu H1 01 xe ô tô Vinfast biển số 98H-077.56 (kèm theo 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 thẻ nhớ). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/12/2025, bị cáo Đào Như K được một đối tượng không rõ lai lịch thông qua ứng dụng Zalo thuê để tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực xã H, tỉnh Lạng Sơn đưa về Hà Nội. Sau khi đón được 06 người Trung Quốc, Đào Như K chuyển 03 người Trung Quốc sang xe ô tô của bị cáo Ngô Thanh B. Quá trình đưa những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép về Hà Nội, ô tô của K đi trước và K đã đưa được 03 người Trung Quốc qua khỏi cầu T để nhận 3.000.000 đồng tiền công. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/12/2025, khi xe ô tô Vinfast màu xanh, biển số 98H-077.56 của bị cáo Ngô Thanh B đi đến K Quốc lộ A thuộc địa phận xã N, tỉnh Lạng Sơn, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Như vậy, vì mục đích vụ lợi bị cáo Đào Như K đã có hành vi giúp sức, hỗ trợ cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép; bị cáo Ngô Thanh B có hành vi giúp sức, hỗ trợ cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đào Như K, về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Thanh B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh. Việc các bị cáo tự ý đón người Trung Quốc vào Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm, cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp về chính trị, ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó đối tượng không rõ lai lịch là người thuê bị cáo Đào Như K có vai trò chính; bị cáo Đào Như K là người trực tiếp liên hệ với đối tượng thuê và chở 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam có vai trò thứ hai; bị cáo Ngô Thanh B là người có vai trò không đáng kể.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đào Như K là người có nhân thân tốt; bị cáo Ngô Thanh B từng có tiền án nhưng đã được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đào Như K ra đầu thú và nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng; bị cáo Ngô Thanh B có bố đẻ và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về đề nghị mức hình phạt tù giam, để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là có căn cứ, tuy nhiên mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là cao, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng một mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp ngân sách gồm 01 điện thoại Redmi màu xanh bạc, 01 điện thoại Iphone và số tiền 3.000.000 đồng. Đối với tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe ô tô biển số 98C-368.94, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo để thuê Đào Như K đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Đào Như K không biết lai lịch, không phục hồi được dữ liệu trên điện thoại di động, do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[11] Đối với 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, trong đó 03 người bị bắt quả tang, Phòng Q Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giao cho Đồn Biên phòng cửa khẩu H3 để trục xuất theo quy định. Đối với 03 người Trung Quốc được Đào Như K đưa về Hà Nội giao cho người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[12] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[13] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đào Như K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Ngô Thanh B.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Như K, Ngô Thanh B phạm tội, Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Như K, 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh B: 01 Căn cước công dân mang tên Ngô Thanh B; 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Ngô Thanh B; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H1: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu xanh, biển kiểm soát 98H-077.56 (kèm theo 01 Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự ngày 14/8/2025; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ngày 14/8/2025; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 98H-077.56 mang tên chủ xe Nguyễn Thị Thu H1), 01 thẻ nhớ màu đen.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn đang quản lý, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 5 năm 2026. Số tiền 3.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tiền ngày 17 tháng 4 năm 2026)

4. Về án phí: Các bị cáo Đào Như K, Ngô Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; Phân trại tạm giam Lộc Bình; Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn